|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**  Số: 46/2022/NQ-HĐND | **Độc lập-Tự do -Hạnh phúc**  *Đà Nẵng, ngày 14 tháng7năm2022* |

# NGHỊ QUYẾT

**Quy địnhmức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

# HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG KHOÁX,KỲHỌPTHỨ7

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân thành phố về việc quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 79/BC-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

# QUYẾTNGHỊ:

**Điều 1.Quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể:**

| **Cấp học** | **Mức thu**  **(Đồng/học sinh/tháng)** | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thành thị** | **Nông thôn** |
| Mầm non | 300.000 | 100.000 |  |
| Tiểu học | 300.000 | 100.000 |  |
| Trung học cơ sở | 300.000 | 100.000 | Kể cả giáo dục thường xuyên cấp THCS, THPT theo chương trình giáo dục phổ thông và trường THPT chuyên Lê Quý Đôn |
| Trung học phổ thông | 300.000 | 200.000 |

- Trong đó:

+Khu vực thành thị: Các cơ sở giáo dục trên địa bàncác quận: Hải Châu, Thanh Khê, Liên Chiểu, Sơn Trà, Cẩm Lệ, Ngũ Hành Sơn.

+Khu vực nông thôn: Các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Hòa Vang.

- Trường hợp có văn bản của cấp có thẩm quyền quy định, hướng dẫn chưa thực hiện mức thu học phí năm học 2022-2023 theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, vẫn giữ nguyên mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập như năm học 2021-2022 thì tiếp tục áp dụng mức thu học phí năm học 2022-2023 theo quy định tại Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố.

**Điều 2.** Mức thu học phí cấp tiểu học quy định tại Điều 1 Nghị quyết này là mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho cácđối tượng học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảmhọc phí theo quy định.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân thành phố biểu quyết thông qua.

**Điều 4**. **Tổ chức thực hiện**

1. Uỷ ban nhân dân thành phố tổ chứctriển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hộiđồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hộiđồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa X,nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày14tháng 7 năm 2022./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦTỊCH**  **Lương Nguyễn Minh Triết** |